TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 08/12/2017
Về tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Long

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

Ông Nguyễn Văn Bé

Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 35/2017/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2017, về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thúy D, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Huỳnh Hữu C, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2017, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy D trình bày: Vào năm 2004, chị và anh Huỳnh Hữu C xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 04/01/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Huỳnh Thành Đ, sinh ngày 29/3/2006, hiện cháu Đ đang sống với chị D.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do vợ chồng tính tình không hợp nhau, anh C không lo làm ăn, chăm lo cho cuộc sống gia đình, thường bỏ nhà đi chơi, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, nên chị D không chấp nhận được nên hai người đã sống ly thân từ tháng 12/2016 cho đến nay.

Nay, chị Trần Thị Thúy D yêu cầu:

Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Huỳnh Hữu C.

Về tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con chung: Yêu cầu được nuôi 01 con chung tên Huỳnh Thành Đ, chị D không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 07/11/2017, anh Huỳnh Hữu C trình bày: Thống nhất thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, về con chung, nợ chung như lời trình bày của chị D là đúng. Tuy nhiên, anh, chị có tài sản chung là căn nhà và đất, hai bên cũng không có thỏa thuận gì về việc phân chia tài sản như chị D trình bày.

Về mâu thuẫn: Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, anh C thừa nhận có hay bỏ nhà đi chơi, không chăm lo cho cuộc sống gia đình, nên vợ mới xin ly

hôn. Nay, anh C không đồng ý ly hôn mà xin được đoàn tụ để cùng xây dựng hạnh phúc gia đình.

Tại bản tự khai ngày 07/11/2017, cháu Huỳnh Thành Đ trình bày: Cháu không mong muốn cha, mẹ ly hôn, nhưng nếu cha mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng sống với mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình, nguyên và bị đơn đều cư trú tại huyện Tiểu Cần, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thúy D và anh Huỳnh Hữu C xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh T theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc và có 01 con chung. Nhưng do anh C hay đi chơi và có quan hệ tình cảm với người đàn bà khác bên ngoài, không có trách nhiệm chăm lo cho gia đình, từ đó tình cảm vợ chồng dần phai nhạt không còn hạnh phúc nên chị D xin ly hôn với anh C. Tại Tòa anh C thừa nhận có đi chơi cùng bạn bè, không có quan hệ tình cảm với người phụ nữ nào khác như chị D trình bày, hiện anh vẫn còn thương chị D nên tha thiết mong muốn được đoàn tụ và hứa sửa đổi không cùng bạn bè đi chơi nữa.

Lý do mà chị D xin ly hôn với anh C là anh hay bỏ nhà đi chơi với bạn bè, có người đàn bà khác bên ngoài, ngoài ra không có lý do gì khác. Tại Tòa anh cường cũng thừa nhận có đi chơi và hứa sẽ sửa đổi, và có trách nhiệm cùng chị D chăm lo hạnh phúc gia đình, nuôi dạy con chung. Chị D cho rằng anh C có quen với người đàn bà khác, nhưng chị không có chứng cứ gì để chứng minh, nên cũng không căn cứ nhận xét về lòng chung thủy của anh C.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh C và chị D chưa đến mức trầm trọng, mâu thuẫn không lớn, đời sống hôn nhân và mục đích hôn nhân còn hàn gắn được, hai bên nếu có thiện chí và thành thật với nhau thì vẫn còn cơ hội đoàn tụ, nên chị D cũng cần cho anh C cơ hội để sửa đổi những lỗi lầm vừa qua, để cả hai cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau dạy dỗ con chung nên người. Từ đó, nghĩ không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Thúy D là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung : Do Tòa án không chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D, nên về các vấn đề khác như: Con chung, tài sản chung, nợ chung cũng không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

[1] Bác đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thúy D;

[2] Về án phí: Chị Trần Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0011682 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Cần, nên chị D không phải nộp nữa.

[3] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Tiểu Cần ;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Long